

Số: 4239 /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 23 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Gia Lâm**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai 2013; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/06/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;*

*Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND Thành phố thông qua danh mục các dự án thu hồi đất năm 2021; dự án chuyển mục đích đất trồng lúa, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2021 thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội;*

*Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 6807/TTr-STNMT-CCQLĐĐ ngày 13/9/2021,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh, bổ sung danh mục kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Gia Lâm đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 1691/QĐ-UBND ngày 12/4/2021 và Quyết định số 2031/QĐ-UBND ngày 06/05/2021 như sau:

1. Bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Gia Lâm diện tích 0,17ha đối với 03 thửa đất nông nghiệp xen kẹt trong khu dân cư nông thôn (đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) tại xã Ninh Hiệp chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở (ONT).



2. Điều chỉnh số dự án và diện tích ghi tại điểm b Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 1691/QĐ-UBND ngày 12/4/2021 và Quyết định số 2031/QĐ-UBND ngày 06/05/2021 của UBND Thành phố thành: 115 dự án, diện tích: 894,16ha.

Điều chỉnh diện tích loại đất phân bổ trong năm 2021:

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích (ha)	Cơ cấu (%)
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	NNP	5,063.51	43.38
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	1,344.9	11.52
<b>2</b>	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	PNN	6,538.11	56.02
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT	1,387.65	11.89

3. Các nội dung khác ghi tại Quyết định số 1691/QĐ-UBND ngày 12/4/2021 và Quyết định số 2031/QĐ-UBND ngày 06/05/2021 của UBND Thành phố vẫn giữ nguyên hiệu lực.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở, ban, ngành của Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Gia Lâm và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2; ✓
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Thành ủy;
- TT HĐND TP;
- UB MTTQ TP;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- VP UBND TP: PCVP Võ Tuấn Anh, ĐT; ✓
- Lưu VT. ✓

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH ✓  
PHÓ CHỦ TỊCH ✓



Nguyễn Trọng Đông

VB2828.CCQLĐD.QHKH.ÁNH

92712 - 12/

